

Số: 146/2024/TB-AMCTp.Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 12 năm 2024**THÔNG BÁO***Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản*

- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 năm 2016 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0067/2023/908-CV ngày 06/06/2023 và các Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng ký giữa Ngân hàng TMCP Nam Á (bên cấp tín dụng) với Công ty TNHH XNK Cửu Long (bên được cấp tín dụng), ông Trần Văn Thái, bà Nguyễn Thị Anh Thu, ông Phạm Sông Hậu và bà Trần Thị Xuân Hạ (bên bảo đảm);

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0064/2024/908-CV ngày 28/06/2024 giữa Ngân hàng TMCP Nam Á với Công ty TNHH XNK Cửu Long, ông Trần Văn Thái, bà Nguyễn Thị Anh Thu, ông Phạm Sông Hậu và bà Trần Thị Xuân Hạ (bên bảo đảm);

- Căn cứ Hợp đồng thế chấp tài sản số 0015/2023/908-BĐ ngày 06/06/2023; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/SĐ-0015/2023/908-BĐ ngày 09/7/2024 giữa Ngân hàng TMCP Nam Á với bà Trần Thị Xuân Hạ;

- Căn cứ Hợp đồng thế chấp tài sản số 0016/2023/908-BĐ ngày 06/06/2023; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/SĐ-0016/2023/908-BĐ ngày 09/7/2024 giữa Ngân hàng TMCP Nam Á với bà Trần Thị Xuân Hạ;

- Căn cứ Hợp đồng thế chấp tài sản số 0014/2023/908-BĐ ngày 26/9/2023; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/SĐ-0014/2023/908-BĐ ngày 10/7/2024 giữa Ngân hàng TMCP Nam Á với bà Trần Thị Xuân Hạ;

- Căn cứ Hợp đồng thế chấp tài sản số 0013/2023/908-BĐ ngày 26/9/2023; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/SĐ-0013/2023/908-BĐ ngày 10/7/2024 giữa Ngân hàng TMCP Nam Á với bà Trần Thị Xuân Hạ;

- Căn cứ Hợp đồng thế chấp tài sản số 0022/2023/908-BĐ ngày 02/11/2023; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/SĐ-0022/2023/908-BĐ ngày 10/7/2024 giữa Ngân hàng TMCP Nam Á với bà Trần Thị Xuân Hạ;



- Căn cứ Hợp đồng thế chấp tài sản số 0020/2023/908-BĐ ngày 22/09/2023; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/SĐ-0020/2023/908-BĐ ngày 09/7/2024 giữa Ngân hàng TMCP Nam Á với ông Trần Văn Thái;

- Căn cứ Hợp đồng thế chấp tài sản số 0021/2023/908-BĐ ngày 06/06/2023; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/SĐ-0021/2023/908-BĐ ngày 28/06/2024 giữa Ngân hàng TMCP Nam Á với ông Trần Văn Thái;

- Căn cứ Hợp đồng thế chấp tài sản số 0017/2023/908-BĐ ngày 08/06/2023; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/SĐ-0017/2023/908-BĐ ngày 11/07/2024 giữa Ngân hàng TMCP Nam Á với bà Nguyễn Thị Anh Thu;

- Căn cứ Hợp đồng thế chấp tài sản số 0018/2023/908-BĐ ngày 08/06/2023; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/SĐ-0018/2023/908-BĐ ngày 11/07/2024 giữa Ngân hàng TMCP Nam Á với bà Nguyễn Thị Anh Thu;

- Căn cứ Hợp đồng thế chấp tài sản số 0019/2023/908-BĐ ngày 08/06/2023; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/SĐ-0019/2023/908-BĐ ngày 11/07/2024 giữa Ngân hàng TMCP Nam Á với bà Nguyễn Thị Anh Thu;

- Căn cứ Hợp đồng thế chấp tài sản (động sản) số 0023/2023/908-BĐ ký kết ngày 14/06/2023 và các Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản ký kết giữa Ngân hàng TMCP Nam Á với Công ty TNHH XNK Cửu Long;

- Căn cứ tình hình nợ quá hạn của Công ty TNHH XNK Cửu Long tại Ngân hàng TMCP Nam Á.

Ngân hàng TMCP Nam Á thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

1. Người có tài sản đấu giá:

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á

Địa chỉ: 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng tài sản đấu giá:

2.1 Tài sản 1:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

Thửa đất số: 9, tờ bản đồ số: 5 (BĐĐC 2005); Địa chỉ: 124 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh; Diện tích: 108,7 m²; Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở; Tổng diện tích sử dụng: 108,7 m²; Diện tích xây dựng: 108,7 m²; Kết cấu nhà: Tường gạch, mái tole; Số tầng (tầng): 1;

Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 2226/2003 do UBND quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 31/03/2003; Cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Văn Thái ngày 23/11/2021.

2.2 Tài sản 2:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

Thửa đất số: 21, tờ bản đồ số: 16; Địa chỉ: Ấp, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Tp.Hồ Chí Minh; Diện tích: 710,7 m²; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 544,3 m², đất trồng cây lâu năm 166,4 m²; Thời hạn sử dụng: Đất ở tại đô thị: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: 2051; tài sản gắn liền với đất là nhà ở diện tích xây dựng: 44,3 m², diện tích sử dụng: 44,3 m²;

Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 930958, số vào sổ cấp GCN: CH04642, do UBND huyện Củ Chi, Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 24/10/2019, thay đổi ngày 28/01/2022. Đứng tên ông Trần Văn Thái.

2.3 Tài sản 3:

Quyền sử dụng đất

Thửa đất số: 5, tờ bản đồ số: 6; Địa chỉ: xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ, Tp.Hồ Chí Minh; Diện tích: 1.293 m²; Mục đích sử dụng: Đất nuôi trồng thủy sản; Thời hạn sử dụng: 01/2025;

Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 679950, số vào sổ cấp GCN: CS00533, do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2018, thay đổi ngày 02/12/2019. Đứng tên bà Trần Thị Xuân Hạ.

Quyền sử dụng đất

Thửa đất số: 6, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ: xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ, Tp.Hồ Chí Minh; Diện tích: 4.773 m²; Mục đích sử dụng: Đất nuôi trồng thủy sản; Thời hạn sử dụng: 01/2025.

Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 679949, số vào sổ cấp GCN: CS00535, do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2018, thay đổi ngày 29/11/2019. Đứng tên bà Trần Thị Xuân Hạ.

2.4 Tài sản 4:

Quyền sử dụng đất

Thửa đất số: 12-1, 13-1, 14-1; tờ bản đồ số 6; Địa chỉ: xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ, Tp.Hồ Chí Minh; Diện tích: Thửa 12-1: 608 m², Thửa 13-1: 1.128 m², Thửa 14-1: 318 m²; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; Thời hạn sử dụng: 01/2025.

Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 679952, số vào sổ cấp GCN: CS00534, do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 04/01/2018, thay đổi ngày 29/11/2019. Đứng tên bà Trần Thị Xuân Hạ.

2.5 Tài sản 5:

Quyền sử dụng đất

Thửa số: 210, tờ bản đồ số 12; Địa chỉ: ấp 4, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc (nay là thành

phố Phú Quốc), tỉnh Kiên Giang; Diện tích: 9.307,8; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; Thời hạn sử dụng: 10/2043.

Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 939235, số vào sổ cấp GCN: CH00518, do UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 10/02/2012, thay đổi ngày 08/11/2013, 18/01/2017. Đứng tên bà Trần Thị Xuân Hạ.

2.6 Tài sản 6:

Quyền sử dụng đất

Thửa số: 104, tờ bản đồ số 13; Địa chỉ: ấp 2, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc), tỉnh Kiên Giang; Diện tích: 2.859,7 m²; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; Thời hạn sử dụng: Ngày 15/10/2043.

Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 898714, số vào sổ cấp GCN: CH00924, do UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/01/2015, thay đổi ngày 25/03/2015. Đứng tên bà Trần Thị Xuân Hạ.

2.7 Tài sản 7:

Quyền sử dụng đất

Thửa số: 181, tờ bản đồ số 13; Địa chỉ: ấp 2, xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc), tỉnh Kiên Giang; Diện tích: 1.648,8 m²; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; Thời hạn sử dụng: Ngày 15/10/2043.

Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 898715, số vào sổ cấp GCN: CH00925, do UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/01/2015, thay đổi ngày 25/03/2015. Đứng tên bà Trần Thị Xuân Hạ.

2.8 Tài sản 8:

Quyền sử dụng đất

Thửa đất số: 204, tờ bản đồ số: 37; Địa chỉ: ấp Thành Đông, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; Diện tích: 2.848,7 m²; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm (Thửa đất có 487,3 m² thuộc lộ giới quy hoạch đường 781); Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 25/12/2062.

Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 942186, số vào sổ cấp GCN: CS08381, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 07/01/2022. Đứng tên bà Nguyễn Thị Anh Thư.

2.9 Tài sản 9:

Quyền sử dụng đất

Thửa đất số: 209, tờ bản đồ số: 46; Địa chỉ: ấp Thành Bắc, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; Diện tích: 2.400 m²; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm

khác (Thửa đất có 948,0 m² thuộc lộ giới quy hoạch đường ĐT 781); Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày ngày 26/08/2067.

Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 942181, số vào sổ cấp GCN: CS08378, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 07/01/2022. Đứng tên bà Nguyễn Thị Anh Thư.

2.10 Tài sản 10:

Quyền sử dụng đất

Thửa đất số: 88, tờ bản đồ số: 38; Địa chỉ: ấp Thành Đông, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; Diện tích: 547,4 m²; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm (Thửa đất có 547,4 m² thuộc lộ giới quy hoạch đường 781); Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 25/12/2062.

Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 942185, số vào sổ cấp GCN: CS08380, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 07/01/2022. Đứng tên bà Nguyễn Thị Anh Thư.

Quyền sử dụng đất

Thửa đất số: 98, tờ bản đồ số: 38; Địa chỉ: ấp Thành Đông, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; Diện tích: 3.594,4 m²; Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn: 400 m², đất trồng cây lâu năm: 3.194,4 m² (Thửa đất có 251,3 m² thuộc lộ giới quy hoạch đường 781); Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: Ngày 25/12/2062.

Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 942184, số vào sổ cấp GCN: CS08379, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 07/01/2022. Đứng tên bà Nguyễn Thị Anh Thư.

2.11 Tài sản 11:

Máy móc thiết bị:

Tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH XNK Cửu Long.

Stt	Tên và đặc điểm tài sản	Số lượng
1	Máy sản xuất Plastics (màng PE), model CL-80/120/80H	01
2	Máy sản xuất Plastics (màng co PVC), model PVC-65	01
3	Máy đùn Plastics (màng PE), model GBC-600	01
4	Máy thổi Plastics (màng PE), model GBC-400	01
5	Máy thổi Plastics (thổi găng tay 2 lớp), model JCGP-40-CE	01
6	Máy thổi Plastics (thổi túi nylon dạng cuộn), model JCHR2 (S)-36	01
7	Máy cắt, hàn túi plastic, model Nautilus-A2200S-C	01
8	- Máy thổi PP75-QD600 - Máy in online 02 màu - Máy in online 04 màu - Máy in online 05 màu - Máy cắt 2 line độc lập QĐ450	01

9	Máy sản xuất túi PE, model RD Series No LF221013056	01
---	---	----

Lưu ý: Ngân hàng chuyển nhượng tài sản theo hiện trạng trên Giấy chứng nhận; Khách hàng/người mua đấu giá có trách nhiệm xem xét kỹ tình trạng tài sản, tự chịu trách nhiệm liên hệ cơ quan chức năng làm thủ tục sang tên tài sản sau khi trúng đấu giá. Ngân hàng không chịu trách nhiệm về tình trạng tài sản và tình trạng pháp lý khi đã thông báo trước.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

3.1 Tài sản 1: 18.513.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tám tỷ năm trăm mười ba triệu đồng).

3.2 Tài sản 2: 16.821.200.000 đồng (Bằng chữ: Mười sáu tỷ tám trăm hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).

3.3 Tài sản 3: 4.634.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm ba mươi bốn triệu đồng).

3.4 Tài sản 4: 1.115.200.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ một trăm mười năm triệu hai trăm nghìn đồng).

3.5 Tài sản 5: 50.910.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tỷ chín trăm mười triệu đồng).

3.6 Tài sản 6: 5.433.430.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ bốn trăm ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

3.7 Tài sản 7: 3.297.600.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ hai trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

3.8 Tài sản 8: 4.557.920.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

3.9 Tài sản 9: 3.688.800.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng).

3.10 Tài sản 10: 7.557.400.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

3.11 Tài sản 11: 6.857.861.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi một nghìn đồng).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Tổ chức đấu giá tài sản phải có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá;
- Tổ chức đấu giá phải có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
- Tổ chức đấu giá tài sản phải có năng lực, kinh nghiệm và uy tín (phải gửi kèm Hồ sơ năng lực);
- Tổ chức đấu giá tài sản phải đưa ra thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp theo quy định của pháp luật (gửi kèm dự thảo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản);
- Tổ chức đấu giá tài sản phải có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.
- Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định: Tổ chức đấu giá tài sản có tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Nam Á (vì phải giao

dịch với số tiền lớn nên cần có tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Nam Á nhằm dễ dàng trong quá trình giao dịch, tránh rủi ro).

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Trong vòng 03 ngày kể từ ngày đăng thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản Tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ tại Ngân hàng TMCP Nam Á, địa chỉ: Lầu 6, Số 489 Lý Thường Kiệt, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đề nghị Tổ chức đấu giá tài sản chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu nêu trên trước khi nộp đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.

Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân khi nộp hồ sơ.

Ngân hàng TMCP Nam Á rất mong nhận được sự hợp tác với các Tổ chức đấu giá.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đăng trên trang thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Đăng trên trang thông tin điện tử của Nam A Bank;
- Lưu HCNS, HSXLN.

**NGÂN HÀNG TMCP NAM Á
ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN
CÔNG TY AMC**



HOÀNG TRỌNG TRƯỜNG



